

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2023/HS-ST
Ngày: 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Thắng, ông Nguyễn Xuân Bính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2023/TLST-HS ngày 17/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST- HS ngày 15/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST-QĐ ngày 31/8/2023 đối với bị cáo: **Đặng Văn Đ**; Sinh ngày: 22/02/1994; Nơi sinh và nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đặng Văn V** bà bà **Bùi Thị N**; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 19/5/2023 cho đến nay; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh **Võ Quang V1**; Sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: **Tổ dân phố D, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Vắng mặt.

+ Anh **Nguyễn Duy Q**; Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: **Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 03/4/2023, tại **đường N, tổ dân phố A, thị trấn N, huyện C**, lực lượng Cảnh sát giao thông **Công an huyện C** dừng xe ô tô 75C - 3060 để kiểm tra, phát hiện lái xe **Võ Quang V1** có giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe đang điều khiển và trên xe có một số hàng hóa không

có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ trong đó có 03 thùng xộp đựng các mảnh sừng dạng vảy nghi là vảy tê tê. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính, niêm phong số hàng hóa để xác minh làm rõ. Quá trình điều tra đã xác minh được: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/4/2023, **Đặng Văn Đ** đón xe bus lên **huyện H, tỉnh Hà Tĩnh** để mua hàng. Tại bến xe khách **thị trấn P, huyện H, Đường** mua của một người đàn ông không quen biết 556 hộp xít thơm phòng (giá 14.000.000 đồng) và 16 kg vảy tê tê (giá 28.000.000 đồng). Sau khi thanh toán, **Đ** đón xe khách về nhưng xe chạy theo tuyến đường 15A (không về **thị xã H mà qua huyện C**) nên **Đ** đến nhà anh rể là **Nguyễn Duy Q** ở **tổ dân phố C, thị trấn N, huyện C** và mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Hiace màu xanh, biển kiểm soát 75C-3060 của anh **Q** để chở hàng về nhà ở. Do không biết lái xe nên **Đặng Văn Đ** nhờ anh **Võ Quang V1** lái xe giúp. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi **Võ Quang V1** điều khiển xe qua **đường N** thuộc địa phận **tổ dân phố A, thị trấn Nghèn huyện C** thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông **Công an huyện C** dừng xe kiểm tra.

Bản Kết luận giám định số 398/KL-KTHS ngày 12/4/2023 của **Phòng K Công an tỉnh H** xác định tổng khối lượng các mảnh sừng dạng vảy đựng trong ba thùng xộp là 15.8 kg.

Bản Kết luận số 601/STTNSV ngày 26/4/2023 của **V2** thuộc **V3** kết luận: Toàn bộ số vảy động vật trong 03 thùng xộp màu trắng đánh số thứ tự 1, 2, 3 là vảy loài Tê tê. Kết quả phân tích ADN của 03 mẫu vảy lấy ngẫu nhiên từ 03 thùng trên là vảy loài Tê tê Java có tên khoa học *Manis Javanica*. Loài Tê tê **J** có tên có tên khoa học trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ. Loài Tê tê Java có tên trong nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm, ban hành kèm theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ. Loài Tê tê Java có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành kèm theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của Cơ quan thẩm quyền quản lý **C**.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện C** ban hành bản kết luận điều tra số 28 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố **Đặng Văn Đ** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự.

Ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc truy tố **Đặng Văn Đ** về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự tại Cáo trạng số 34/CT-VKS-CL.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên các lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố, thừa nhận hành vi mua 15,8 kg vảy tê tê để về bán kiếm lời như Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ** từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Tịch thu, tiêu hủy 15,8 kg vảy tê tê đang tạm giữ tại **C** Thi hành án dân sự; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 03/4/2023, **Đặng Văn Đ** mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ 15,8kg vảy loài **Tê tê J tại thị trấn P, huyện H** để về bán lại nhằm mục đích kiếm lời. Khi chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** phát hiện bắt giữ tại **thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Việc khởi tố, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét hành vi của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Xét hành vi của anh **Võ Quang V1**: Anh **V1** là người được bị cáo nhờ chuyển 03 thùng xốp đựng vảy tê tê lên xe ô tô và điều khiển xe để chở về nhà nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được anh **V1** biết số hàng này là vảy tê tê. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với **Võ Quang V1**. Đối với hành vi điều khiển xe ô tô có giấy phép lái xe không phù hợp với loại xe đang điều khiển đã bị **Công an huyện C** xử phạt hành chính là phù hợp.

- Xét hành vi của anh **Nguyễn Duy Q**: Anh **Q** là người cho bị cáo mượn xe ô tô để chở 03 thùng xốp đựng vảy tê tê về nhà nhưng Cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được anh **Q** biết 03 thùng xốp này chứa vảy tê tê nên không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh **Nguyễn Duy Q**.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý đối với bị cáo:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội, thu nhập không ổn định nên xử phạt tù cho hưởng án treo, không phạt bổ sung như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Việc Công an huyện C quyết định tịch thu 556 hộp xìt phòng thơm, nhãn hiệu Glade không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ và xử lý theo thủ tục hành chính là phù hợp.

Cần phải tịch thu, tiêu hủy sổ vảy tê tê đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 244; Điều 32; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn Đ** phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn Đ**: 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn Đ** cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 15,8kg vảy tê tê đựng trong 03 thùng xốp màu trắng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc. Tình trạng đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người liên quan;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Can Lộc;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Can Lộc;
- Hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện Can Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc;
- UBND phường Đức Thuận;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh; VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh

